

Số: /NQ-HĐND

Pờ Tó, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc Điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PỜ TÓ
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 499/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 66/TTr -UBND ngày 18/9/2025 về việc đề nghị điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách HĐND xã và ý kiến tham gia của đại biểu tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự toán ngân sách xã năm 2025, với những nội dung chính như sau:

1. Tổng dự toán ngân sách năm 2025 sau điều chỉnh: 54.432 triệu đồng.

(Trong đó: Thu nội địa dũ nguyên theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Pờ Tó)

2. Số đã chi 06 tháng đầu năm: 9.881,49 triệu đồng.

3. Dự toán còn lại phân bổ 06 tháng cuối năm: 44.550,51 triệu đồng

(Có Phương án và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ Ba (Chuyên đề) thông qua ngày / /2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT HĐND xã;
- TT Đảng ủy;
- L/đ UBND xã;
- L/đ các ban HĐND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Phòng kinh tế;
- Lưu VT.

Huỳnh Văn Trường

PHƯƠNG ÁN

Phân bổ sự toán ngân sách năm 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2025 của HĐND xã Pờ Tó)

I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Việc xây dựng phương án phân bổ chi thường xuyên ngân sách góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí kinh phí cho những lĩnh vực quan trọng.

Phù hợp với khả năng cân đối ngân sách xã trong 6 tháng cuối năm 2025 và phù hợp với các tiêu chí, định mức phân bổ của ngân sách tỉnh giao. Thúc đẩy từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan và địa phương.

Định mức phân bổ của ngân sách địa phương được xây dựng cho các lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ và mức tiền lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng, hoạt động của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Dự toán chi thường xuyên của lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn mức tỉnh phân bổ cho xã.

Mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách để xác định tổng chi thường xuyên, căn cứ quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, khả năng tài chính – ngân sách, đặc điểm, tình hình ở địa phương. Riêng khoản chi sự nghiệp giáo dục không được chi thấp hơn mức tỉnh phân bổ cho địa phương.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ MỨC PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH

1. Mức phân bổ chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính, Đảng, UBMTTQ Việt Nam

a) Phân bổ theo chỉ tiêu biên chế được duyệt:

- Phân bổ quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương, phụ cấp, các khoản trích theo lương, các chế độ chính sách có liên quan đến thu nhập cá nhân có mặt tại thời điểm 01/7/2025 (bao gồm cả yếu tố dự kiến nâng lương, các khoản phụ cấp, nếu có, không kể phụ cấp làm đêm, thêm giờ), quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP tính trên cơ sở lương 2.340.000 đồng/tháng và hệ số lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Về chỉ tiêu biên chế: Được xác định trên cơ sở Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

- Phân bổ theo mức chi hoạt động của 01 định biên trong năm của từng đơn vị: mức 20 triệu đồng/biên chế/năm

- Phân bổ kinh phí chi hoạt động đối với số biên chế thiếu bằng định mức

chi hoạt động của 01 định biên.

2. Phân bổ bổ sung.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù thường xuyên (theo quy định tại Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước) của Khối Đảng thực hiện theo văn bản quy định cơ chế quản lý tài chính sẽ được tính toán cụ thể, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương.

- Phân bổ bổ sung: Cho các hoạt động chung của Văn phòng Đảng ủy tỉnh và Văn phòng HĐND và UBND xã tính bổ sung thêm 60% trên tổng định mức chi theo số biên chế được giao.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có các khoản chi chuyên môn phục vụ chung của xã được tính cụ thể theo thực tế, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Ủy ban nhân dân xã giao trên cơ sở nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách.

- Phân bổ mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách: Theo Nghị quyết 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai.

- Phân bổ bổ sung đảm bảo kinh phí hoạt động theo Nghị quyết 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai và theo khả năng cân đối ngân sách.

- Hỗ trợ hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thôn, làng theo Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương.

- Mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy các cơ quan phát sinh hàng năm (đã bao gồm các khoản: tiền làm đêm, thêm giờ, khen thưởng theo chế độ của thủ trưởng cơ quan ngoài quỹ khen thưởng tập trung của xã, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí, văn phòng phẩm, điện nước, xăng, dầu...).

- Mức phân bổ nêu trên không bao gồm: Tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tính theo qui định hiện hành của số biên chế được giao.

- Các khoản chi sau đây được tính dự toán theo nhiệm vụ chi, tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách trình Hội đồng nhân dân xã:

+ Khoản kinh phí đối với số lao động hợp đồng có mặt theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trên cơ sở số lượng được cấp thẩm quyền giao đảm bảo không vượt quá định mức theo quy định tại Nghị quyết số 97/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh, cụ thể: Văn Phòng HĐND-UBND là 98,5 triệu đồng/đơn vị/6 tháng cuối năm

+ Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật. Chi tổ chức Đại hội (theo nhiệm kỳ); các hội nghị ngành có qui mô tổ chức lớn theo chỉ đạo của tỉnh.

+ Các Hội thuộc tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo qui định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành luật. Các khoản mang tính chất riêng biệt phát sinh thường xuyên hoặc không thường xuyên của các phòng, ban, ngành ở xã như: Đề án được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt; kinh phí thi đua khen thưởng (Hội đồng thi đua khen thưởng xã); chi cho việc thực hiện các đề án khác theo Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Các khoản chi đặc thù theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp nhận nguyên trạng số dự toán tỉnh giao bổ sung có mục tiêu từ nguồn huyện kết thúc hoạt động để bố trí lại cho 8 đơn vị đơn vị trường học

- Phân bổ bổ sung: Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định tại 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật (42/2013/TTLT-BGD-BTC); kinh phí học bổng học sinh dân tộc nội trú theo Thông tư liên tịch số 43/2007/TTLT-BTC-BGD; hỗ trợ học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục cao đẳng, trung cấp theo quyết định 53/2015/QĐ-TTg; hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người DTTS tại các cơ sở GD đại học theo QĐ số 66/2013/QĐ-TTg; tăng Kinh phí đảm bảo hoạt động theo Thông tư 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT...

4. Chi đảm bảo xã hội:

Bao gồm toàn bộ nội dung liên quan đến công tác bảo trợ xã hội, tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7/2025. Kinh phí này thực hiện nhiệm vụ trợ cấp xã hội cộng đồng, đối tượng nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách.

5. Phân bổ chi An ninh - Quốc phòng:

5.1 Quốc phòng:

- Bảo đảm tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), quỹ tiền thưởng, hoạt động thường xuyên của số cán bộ, công chức trong chỉ tiêu biên chế được giao.

- Chi bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn xã

5.2 Về an ninh: Trục tuần tra bảo đảm bảo ANTT, bảo đảm chế độ lực lượng an ninh trật tự cơ sở theo Nghị quyết 87/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

6. Chi khác ngân sách.

Căn cứ vào nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao để tính toán mức phân bổ kinh phí cho phù hợp và tổng hợp vào phương án phân bổ ngân sách trình HĐND xã.

7. Dự phòng ngân sách:

Tiếp nhận từ 02 xã trước sắp xếp, khoản chi này dùng để:

- Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói.
- Thực hiện các nhiệm vụ của xã về an ninh, quốc phòng quan trọng, cấp bách.
- Các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách theo quy định mà chưa được dự toán.